

BÀI CA NGẮT NGƯỠNG

A – MỤC TIÊU BÀI HỌC

Giúp HS :

- Hiểu được phong cách sống của Nguyễn Công Trứ với tính cách một nhà nho và hiểu được vì sao có thể coi đó là sự thể hiện bản lĩnh cá nhân mang ý nghĩa tích cực.
- Hiểu đúng nghĩa của khái niệm "ngắt ngưỡng" để không nhầm lẫn với lối sống lập dị của một số người hiện đại.
- Nắm được những tri thức về thể hát nói là thể thơ dân tộc bắt đầu phổ biến rộng rãi từ thế kỉ XIX.

B – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

I – NỘI DUNG

1. Đặc điểm bài học

Đây là tác phẩm không dễ học đối với HS. Để hiểu bài hát nói này, cần có tri thức về nhà nho cùng với quan niệm đạo đức nhân cách và cách hành xử của họ trong quá khứ, đặc biệt là quan niệm về *lễ* và *danh giáo* của nhà nho. Nhà nho đề cao đạo *trung hiếu*, tuy coi trọng *tài* nhưng vẫn đề cao *đức* hơn (Nguyễn Trãi : "Tài thì kém đức một vài phân"). Khuôn mẫu ứng xử phổ biến của nhà nho là sự nghiêm cẩn, khiêm tốn, lễ nghi phép tắc. Nói cách khác, cần giấu cái cá nhân riêng tư, uốn mình theo khuôn khổ lễ giáo (Khổng Tử : "Khắc kỉ, phục lễ vi nhân" [Thủ tiêu cái riêng tư cá nhân, uốn mình theo lễ là có đạo nhân] – *Luận ngữ*). Cách ứng xử phổ biến của nhà nho là phục tùng lễ. Lễ nhằm quy định phạm vi của mỗi cá thể trong xã hội, do đó thủ tiêu cái cá nhân, đề cao lí trí và thủ tiêu tình cảm tự nhiên. Quan niệm đó có thể hạn chế sự năng động sáng tạo cá nhân. Từ thế kỉ XVIII đến nửa đầu thế kỉ XIX, trong văn học đã xuất hiện dấu hiệu của con người cá nhân mà Nguyễn Công Trứ là một trường hợp điển hình. Trên cơ sở ý thức về tài năng và nhân cách của bản thân, Nguyễn Công Trứ trong *Bài ca ngắt ngưỡng* đã phô trương, khoe sự ngang tàng, sự phá cách trong lối sống của ông, lối sống ít phù hợp với khuôn khổ của đạo Nho. "Ngắt ngưỡng" chính là sự ngang tàng, phá cách, phá vỡ khuôn mẫu hành vi "khắc kỉ, phục lễ" của nhà nho để hình thành một lối sống thật hơn, dám là chính mình, dám khẳng định bản lĩnh cá nhân. Người ngắt ngưỡng dám xem thường lễ, đối lập với lễ, phá lễ, bỏ qua danh giáo⁽¹⁾ mà theo tự nhiên ("việt danh giáo, nhiệm tự nhiên" [bỏ qua lễ giáo, theo đuổi cái tự nhiên]).

(1) *Danh giáo* : lễ giáo của nho gia.

2. Trọng tâm bài học

Làm rõ "ngất ngưỡng" là gì. Giải thích tại sao sự "ngất ngưỡng" trong trường hợp này lại có ý nghĩa tiến bộ, tích cực. Đặt "ngất ngưỡng" đối lập với lễ, danh giáo.

Nhấn mạnh giọng điệu : Bài hát nói viết theo lối tự thuật, tự nhìn nhận và đánh giá bản thân. Giọng điệu thơ là tự hào, sáng khoái, tự tin.

Thể hát nói có hình thức tự do, phù hợp với quan niệm mới mẻ về phong cách sống. Tính chất tự do, phóng túng của nhịp điệu, vần, đối xứng của thể hát nói được khai thác để diễn đạt nội dung tự sự (kể) và chất trữ tình của bài thơ. Qua đó, cùng với hiểu biết về thể ngâm khúc, củng cố nhận thức về mối quan hệ biện chứng giữa nội dung và hình thức và một hình thức nghệ thuật mới góp phần khẳng định nội dung mới. Một hình thức nghệ thuật mới ra đời do đòi hỏi của một nội dung mới. Thế kỉ XVIII – nửa đầu thế kỉ XIX chứng kiến sự xuất hiện của con người tự nhiên, có nét cá nhân trong văn học. Hát nói và ngâm khúc đáp ứng nhu cầu chuyển tải các cảm xúc của mẫu người mới này.

II – PHƯƠNG PHÁP VÀ TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC

Cho HS đọc bài hát nói, sau đó cho thảo luận theo các câu hỏi.

– Hướng dẫn HS chú ý đến *hoàn cảnh và môi trường*, trong đó Nguyễn Công Trứ thể hiện sự "ngất ngưỡng" của ông.

Ông "ngất ngưỡng" trong khi hành đạo (khi làm quan, thực hiện các chức phận) luôn tỏ ra thẳng thắn, thậm chí dám kiến nghị, góp ý cho cả vua. Có phong cách làm việc như vậy vì ông có tài năng thực sự và tận tâm với sự nghiệp, không hề lo lắng để vinh thân phì gia (Nguyễn Công Trứ có tài năng trong nhiều lĩnh vực, từ văn chương đến kinh tế, quân sự,...) và đã lập nhiều công trạng. Là một người liêm khiết nhưng ông cũng phải chấp nhận một cuộc đời làm quan không mấy thuận lợi, bị thăng giáng thất thường vì ông là người thẳng thắn. Khi về hưu, cách ông nghỉ và chơi cũng khác thường. Ông cưới bò vàng có đeo nhạc ngựa, lại treo mo cau vào đuôi bò, dẫn các cô gái trẻ lên chơi chùa, đi hát ả đào và tự đánh giá cao các việc làm ấy. Ông có quyền "ngất ngưỡng" vì ông về hưu trong danh dự, sau khi đã làm được nhiều việc có ích cho dân. Ông coi điều quan trọng nhất của nhà nho là hoạt động thực tiễn chứ không phải là nếp sống uốn mình theo dư luận. Ông thích hát nói, vốn là môn nghệ thuật ông say mê từ nhỏ, và khi về hưu vẫn đi hát vì ông không muốn tỏ ra mình là bậc phi phạm, khác đời như các thánh nhân (không tỏ ra cao siêu như Phật, tiên song ông cũng coi thường những kẻ phạm tục không biết thú chơi tinh thần tao nhã như hát ả đào). Khi làm quan trong triều, ông cũng không chấp nhận sự khom lưng uốn gối hay thói quy lụy thường thấy ("Trong triều ai ngất ngưỡng như ông!"). Làm quan, ông coi là mất tự do ("vào lồng") nhưng vẫn ra làm quan vì đó là phương tiện để ông thể hiện tài năng và hoài bão của mình. Cũng bởi

ông quan niệm rằng mình đã cống hiến hết tài năng và nhiệt huyết cho xã hội, cho triều đại, do đó "nghĩa vua tôi" đã thực hiện trọn vẹn và ông có quyền "ngắt ngưỡng" nhất so với các quan lại trong triều. Tóm lại, "ngắt ngưỡng" thực chất là một phong cách sống tôn trọng sự trung thực, tôn trọng cá tính, không chấp nhận sự "khắc kỉ, phục lễ", uốn mình theo lễ và danh giáo của xã hội Nho giáo hoá. Có thể chọn các từ sau để diễn đạt nội dung của khái niệm "ngắt ngưỡng" : cá tính, bản lĩnh, vượt ra ngoài khuôn khổ lễ, coi thường lễ.

– Hướng dẫn HS tìm hiểu cách Nguyễn Công Trứ tự thuật và kể, tự đánh giá bản thân. Giọng điệu tự thuật một lần nữa cho thấy ông sòng phẳng, thẳng thắn và có ý thức rõ ràng về phong cách sống của mình. Nguyễn Công Trứ tự hào vì đã có một cuộc sống hoạt động tích cực trong xã hội, cũng vì đã dám sống *cho mình*, bỏ qua sự gò bó của lễ và danh giáo ("việt danh nhiệm tâm"[bỏ qua lễ giáo, theo đuổi cái tâm tự nhiên]).

Nếu có điều kiện nên tổ chức mời nghệ nhân biểu diễn cho HS cảm nhận. Nếu không, cần cho HS đọc diễn cảm bài hát nói, sau đó thảo luận về hình thức thể loại của nó. Nhấn mạnh sự tự do về vần, nhịp trong bài hát nói (so với thơ Đường luật). Gợi ý cho HS trả lời câu hỏi mở rộng sau : Có người cho rằng thể hát nói là tiền thân của thể thơ tám chữ (ví dụ bài *Nhớ rừng* của Thế Lữ) trong Thơ mới giai đoạn 1930 – 1945. So sánh và cho biết ý kiến.

– Hướng dẫn HS thảo luận và tranh luận về đề tài : Muốn thể hiện phong cách sống và bản lĩnh độc đáo cần có những phẩm chất, năng lực gì ? (Để HS không hiểu sai bài hát nói và cho rằng cứ lập dị khác thường là có bản lĩnh cá nhân). Một người muốn có bản lĩnh, cá tính phải có những phẩm chất trí tuệ và năng lực nhất định đủ để khẳng định mình. Muốn vậy phải rèn luyện, phấn đấu kiên trì để có được những năng lực và phẩm chất nhằm đạt được mục tiêu, lí tưởng do mình đặt ra.

– Gợi ý trả lời câu hỏi trong phần *Hướng dẫn học bài* :

Câu 1

Lưu ý HS rằng "ngắt ngưỡng" là phong cách sống nhất quán của Nguyễn Công Trứ, kể cả khi làm quan, ra vào nơi triều đình và khi nghỉ hưu, trở về cuộc sống đời thường.

Câu 2

Đòi hỏi HS phải chú ý đến hai câu :

- *Vũ trụ nội mạc phi phận sự,*
- *Nghĩa vua tôi cho vẹn đạo sơ chung.*

Nguyễn Công Trứ coi việc làm quan là một điều kiện, một phương tiện để thể hiện hoài bão vì dân, vì nước và tài năng của mình. Do đó, dẫu biết chốn quan

trường gò bó, mất tự do song ông vẫn chọn con đường làm quan. Điều quan trọng là trong một môi trường có nhiều trói buộc, ông vẫn thực hiện được lí tưởng xã hội của mình và vẫn giữ được bản lĩnh, cá tính.

III – KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ – GỢI Ý GIẢI BÀI TẬP

1. Kiểm tra, đánh giá

Kiểm tra việc nhận thức và nắm bắt bài của HS, cần dựa vào các câu hỏi và kiến thức đã trình bày trên đây.

Đặt câu hỏi yêu cầu suy luận như : Đối với một nhà nho, đi nghe hát ả đào có phải là "ngắt ngưỡng" không ? Cho biết tại sao và nhận xét thái độ của Nguyễn Công Trứ đối với hát ả đào.

Gợi ý:

Từ thế kỉ XVIII đến nửa đầu thế kỉ XIX, thú nghe hát ả đào đã trở thành phổ biến trong giới quý tộc thượng lưu và thương nhân giàu có. Không ít nhà nho đã tham gia sinh hoạt văn hoá này. Tuy nhiên, chưa thấy ai công khai kể hay "khoe" thú chơi này như Nguyễn Công Trứ. Nguyễn Công Trứ đã chính thức công nhận đây là thú chơi tao nhã của nhà nho, điều mà trước ông, ít nhà nho dám đưa vào trong thơ. Đó chính là sự "ngắt ngưỡng" của ông. Ông dám đề cao thú hát nói, dám phô phang sự gần gũi của mình với các ca nhi, ả đào là những người vẫn bị quan niệm xã hội phong kiến xem là "xướng ca vô loài".

2. Gợi ý giải bài tập

Vẫn là thể thơ hát nói song nội dung và cảm hứng chủ đạo của *Bài ca ngắt ngưỡng* và *Bài ca phong cảnh Hương Sơn* khác nhau nên từ ngữ cũng khác nhau. Chẳng hạn, trong *Bài ca ngắt ngưỡng* có nhiều từ ngữ chỉ địa danh, quan chức, các từ ngữ chỉ sinh hoạt giải trí (*ca, tấu, các, tùng,...*) ; còn trong *Bài ca phong cảnh Hương Sơn* có rất nhiều từ ngữ tôn giáo (*Bụt, niệm Nam mô Phật, cúng, nghe kinh, chày kinh, từ bi, công đức,...*).

IV – TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lưu Trọng Lư, *Nguyễn Công Trứ, nhà thi sĩ của Nghệ Tĩnh sau một trăm năm*, tạp chí *Tao đàn*, 1939. In lại trong *Nguyễn Công Trứ – con người, cuộc đời và thơ*, NXB Hội Nhà văn, Hà Nội, 1995.

2. Nguyễn Khoa Điềm, *Nguyễn Công Trứ với chúng ta hôm nay*, trong *Nguyễn Công Trứ – con người, cuộc đời và thơ*, Sđd.

3. Vũ Ngọc Khánh, *Nguyễn Công Trứ : một cá nhân, một danh nhân văn hoá*, trong *Nguyễn Công Trứ – con người, cuộc đời và thơ*, Sđd.